PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ

 **TRƯỜNG TIỂU HỌC AMA KHÊ**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2019 – 2020**

**MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4**

*(Thời gian làm bài: 80 phút)*

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

**1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)**

Học sinh bốc thăm đọc một đoạn khoảng 80 tiếng/1 phút và trả lời 1 câu hỏi trong nội dung đoạn đọc (Có bài đọc sẵn trên phiếu)

**Bài 1: Dế Nhỏ Và Ngựa Mù**

Xưa, có lần Thượng Đế cho gọi các con vật lên thiên đường nhận quà. Con nào cũng nhận được món quà ưng ý. Đom Đóm được một ngôi sao nhỏ xanh biếc. Tôm được cái kéo. Nhện thì được đủ sợi để dệt suốt đời...

Chú Ngựa Mù được tin cũng dò dẫm đi. Vì chẳng nhìn thấy gì, sắp tới giờ đóng cổng thiên đường, Ngựa mới đến bên chiếc thang bắc lên trời. Chú ngước lên trời, Buồn bã.

 Đúng lúc ấy, một con dế ở đâu nhảy bộp đến, hỏi Ngựa muốn nhận quà gì. Ngựa bảo: “Tôi chỉ ước ao đôi mắt”. Dế vội bay về phía vầng trăng sáng, gọi to, xin trời hãy khoan đóng cửa.

Câu 1. Thượng Đế cho phép các con vật làm gì?

Câu 2. Vì sao chú ngựa ngước nhìn trời buồn bã?

**Bài 2: Hai tấm huy chương**

Tại Đại hội Ô- lim – pích dành cho người khuyết tật,một học sinh tên Giôn đăng kí môn chạy 400 mét. Em mắc hội chứng Đao nên nhìn không rõ.

Sau tín hiệu xuất phát, em khởi đầu rất tốt. Đột nhiên, một vận động viên khác chạy lấn vào đường đua của em khiến em không nhìn thấy đường chạy và ngã vào khu vực đá dăm bên cạnh đường đua.

Thế nhưng Giôn đã gượng đứng dạy, nheo mắt nhìn đường đua và tiếp tục chạy, dù chân trái khập khiễng vì đâu, khi đến gần bắt kịp vận động viên cuối cùng, Giôn lại bị trượt chân và ngã. Em lằm khá lâu, rồi lại gượng đứng dạy, lúc này, sức của Giôn đã giảm đi rất nhiều, chân tay em bắt đầu run lẩy bẩy, người lả đi vì kiệt sức. Khi chỉ còn cách đích 10 mét, em lại bị ngã lần nữa.

Câu 1. Giôn có khuyết điểm gì?

Câu 2. Giống khởi đầu cuộc đua như thế nào?

**Bài 3: Chú lính chì dũng cảm**

 Ngày xưa, có hai mươi lăm chú lính chì cùng được đúc từ một chiếc muôi cũ. Chú nào chú ấy bồng súng, mắt nhìn thẳng phía trước, mặc đồng phục xanh đỏ, trông tuyệt đẹp. Các chú hoàn toàn giống nhau, trừ một chú đúc sau cùng. Vì thiếu chì, chú chỉ có một chân. Nhưng chú đứng oai vệ chẳng kém gì những chú khác.

Các chú lính hì được xếp vào một cái hộp. Cái hộp được tặng cho một cậu bé ngày sinh nhật.

Câu 1. Chú lính chì đúc sau cùng có gì khác 24 chú lính đúc trước?

Câu 2. Các chú lính chì này được đem đi đâu?

**2. Đọc hiểu văn bản và kiến thức tiếng việt: (7 điểm**)

 Đọc thầm bài vănsauvà trả lời các câu hỏi.

**Bài: Kiến Mẹ và các con**

 Gia đình kiến rất đông. Kiến Mẹ có những chín nghìn bảy trăm con. Tối nào cũng vậy, trong phòng ngủ của các con, Kiến Mẹ vô cùng bận rộn. Kiến Mẹ phải dỗ dành, hôn lên má từng đứa con và nói:

- Chúc con ngủ ngon! Mẹ yêu con.

Cứ như vậy cho đến lúc mặt trời mọc, lũ kiến con vẫn chưa được mẹ hôn hết lượt. Điều đó làm Kiến Mẹ không yên lòng. Thế là, suốt đêm Kiến Mẹ không ngủ để chăm sóc đàn con.

Thấy Kiến Mẹ vất vả quá, bác Cú Mèo đã nghĩ cách để giúp Kiến Mẹ có thời gian nghỉ ngơi. Buổi tối, khi đến giờ đi ngủ, tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn. Sau đó, Kiến Mẹ đến thơm vào má chú kiến con nằm ở hàng đầu tiên. Sau khi được mẹ thơm, chú kiến này bèn quay sang thơm vào má chú kiến bên cạnh và thầm thì :

- Đây là mẹ gửi một cái hôn cho em đấy!

Cứ thế, lần lượt các chú kiến con hôn truyền cho nhau và nhờ thế Kiến Mẹ có thời gian chợp mắt mà vẫn âu yếm được tất cả đàn con.

*(Theo Chuyện của mùa Hạ)*

 ***Khoanh tròn vào chữ cái A, B, C, D đặt trước các câu trả lời đúng sau:***

**Câu 1.***(0,5 điểm)* **Kiến Mẹ có bao nhiêu đứa con?**  **M1**

A. Chín nghìn bảy trăm con.

B. Bảy nghìn chin trăm con.

C. Kiến có rât nhiều con.

D. Kiến Mẹ có hàng vạn con.

**Câu 2.***(0,5 điểm)* **Mỗi buổi tối Kiến Mẹ thường làm gì trong phòng ngủ của các con?** **M1**

A. Đếm lại cho đủ những đứa con yêu.

B. Kể chuyện cổ tích và ru cho các con ngủ.

C. Dỗ dành và hôn lên má từng đứa con.

D. Đắp chăn cho từng đứa con yêu.

**Câu 3.***(0,5 điểm)* **Điều gì làm cho Kiến Mẹ không yên lòng và suốt đêm không được nghỉ? M2**

A.Chờ các con đi kiếm ăn ở xa trở về đầy đủ.

B.Mỗi tối, Kiến Mẹ không thể ôm các con ngủ.

C.Khó lòng đếm xuể chín nghìn bảy trăm đứa con.

D. Cho đến lúc mặt trời mọc vẫn chưa hôn hết được các con.

**Câu 4.***(0,5 điểm)***Bác Cú Mèo đã nghĩ ra cách gì để Kiến Mẹ được nghỉ ngơi? M2**

A.Chú Kiến anh sẽ hằng ngày thay mẹ hôn các em để mẹ nghỉ ngơi.

B. Kiến mẹ chỉ cần mỗi tối vào đắp chăn và nhìn cho các con ngủ.

C. Kiến Mẹ chỉ hôn một con ở đầu và cứ thế các con hôn nhau thay mẹ.

D. Bác Cú Mèo sẽ làm thay công việc hằng ngày của Kiến Mẹ .

**Câu 5.***(0,5 điểm)***Các từ nói lên ý chí và nghị lực của con người:** **M1**

A. Quyết chí, quyết tâm, bền gan, khó khăn.

B. Quyết chí, quyết tâm, bền gan, bền chí.

C. Quyết chí, gian truân, bền gan, bền chí. .

D. Quyết chí, quyết tâm, bền gan, gian nan.

**Câu 6.***(0,5 điểm)***Vị ngữ trong câu *“Tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.”* là những từ ngữ: M2**

A. Nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.

B. Lũ kiến con đều lên giường nằm.

C. Đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.

D. Lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.

**Câu 7.***(1 điểm)***Em hãy đặt tên khác cho câu chuyện này?** **M3**

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

**Câu 8.***(1 điểm)* **Qua bài đọc trên, em hãy viết vài dòng nói lên suy nghĩ của em về mẹ mình.** **M4**

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

**Câu 9.***(1 điểm)* **Viết một câu kể *Ai thê nào* dùng để miêu tả đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của người hoặc vật.** **M3**

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

**Câu 10.***(1 điểm)* **Tìm danh từ, tính từ, động từ trong câu văn sau: *“Những em bé H’Mông mắt một mí, những em bé Tu Dí, Phù Lá cổ đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước sân.”*** **M4**

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

**II. PHẦN KIỂM TRA VIẾT:** **(10 điểm)**

**1. Chính tả:** **(3 điểm)**

Nghe – viết bài: **Cái đẹp**

Cuộc sống quanh ta thật đẹp. Có cái đẹp của đất trời: nắng chan hòa như rót mật xuống quê hương, khóm trúc xanh rì rào trong gió, … Có cái đẹp do bàn tay con người tạo nên: những mái chùa cong vút, những bài ca náo nức lòng người, ... Nhưng đẹp nhất vẫn là vẻ đẹp của tâm hồn. Chỉ những người biết sống đẹp mới có khả năng thưởng thức cái đẹp và tô điểm cho cuộc sống ngày càng tươi đẹp hơn.

**2. Tập làm văn:** **(7 điểm)**

**Đề bài**: Tả một đồ chơi mà em yêu thích.

|  |
| --- |
| **MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA LỚP 4 MÔN TIẾNG VIỆT (HKI)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TT** | **CHỦ ĐỀ** | **MỨC 1** | **MỨC 2** | **MỨC 3** | **MỨC 4** | **TỔNG** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| 1 | **Đọc hiểu văn bản:**  - Xác định được hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc.- Hiểu nội dung của đoạn, cả bài đã đọc, hiểu ý nghĩa của bài.- Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra thông tin từ bài đọc.- Nhận biết được các nhân vật trong bài tập đọc; biết liên hệ những điều đọc được với bản thân và thực tế. | Số câu | 2 |   | 2 |   |   | 1 |   | 1 | **6** |
| Câu số  | 1,2  |   |  3,4 |   |   | 7  |   |  8 |  |
| Số điểm | 1 |   | 1 |   |   | 1 |   | 1 | **4** |
| 2 | **Kiến thức Tiếng Việt:**  - Hiểu nghĩa và sử dụng được một số từ ngữ (kể cả thành ngữ, tục ngữ, từ Hán Việt thông dụng) thuộc các chủ điểm đã học phù hợp với tình huống cho trước.- Nhận biết được danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn; biết đặt câu hỏi xác định bộ phận câu đã học: *Làm gì? Thế nào? Ai?.* | Số câu | 1 |   | 1 |   |   | 1 |   | 1 | **4** |
| Câu số  | 5  |   |  6 |   |   | 9  |   | 10  |  |
| Số điểm | 0,5 |   | 0,5 |   |   | 1 |   | 1 | **3** |
| **Tổng số câu** | **3** |  | **3** |  |  | **2** |  | **2** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **1,5** |  | **1,5** |  |  | **2** |  | **2** | **7** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 4**

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

**1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)**

Học sinh đọc thành tiếng một đoạn Trong các bài tập đọc đã học khoảng 90 tiếng /1 phút.

Cách đánh giá, cho điểm: Tốc độ đọc 95-100 tiếng/phút

+ Đọc đúng tiếng, đúng từ: 0,5 điểm (đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0,5 điểm, đọc sai quá 5 tiếng: 0 điểm)

+ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu và các cụm từ cho rõ nghĩa: 0,5 điểm (ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 đến 3 chỗ: 0,5 điểm, ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm)

+ Biết thể hiện cảm xúc trong giọng đọc: 0,5 điểm (giọng đọc chưa thể hiện rõ cảm xúc: 0,5 điểm; giọng đọc không thể hiện đúng cảm xúc: 0 điểm).

+ Đọc đúng tốc độ (85 tiếng/phút): 0,5 điểm

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

**2. Đọc hiểu văn bản và kiến thức Tiếng Việt:** **(7 điểm)**

 ***Khoanh tròn vào chữ cái A, B, C, D đặt trước các câu trả lời đúng sau:***

**Câu 1.***(0,5 điểm)* Khoanh vàoA **M1**

**Câu 2.***(0,5 điểm)* Khoanh vàoC **M1**

**Câu 3.***(0,5 điểm)*  Khoanh vàoD **M2**

**Câu 4.***(0,5 điểm)* Khoanh vàoC **M2**

**Câu 5.***(0,5 điểm)* Khoanh vàoB **M1**

**Câu 6.***(0,5 điểm)* Khoanh vàoC **M2**

\* Tự luận: (4 điểm) Mỗi câu đúng 1 điểm.

**Câu 7.***(1 điểm)* **M3**

Nụ hôn của mẹ hoặc Nụ hôn yêu thương của mẹ. HS tự do diễn đạt

**Câu 8.***(1**điểm)* **M4**

Học sinh có thể viết: Mẹ em là người luôn yêu thương em hết mực. Mỗi khi em bị đau mẹ thức cả đêm để chăm sóc em. Em yêu mẹ rất nhiều.

**Câu 9.***(1 điểm)* **M3**

Học sinh có thể viết: Cánh đồng đẹp như một tấm thảm

**Câu 10.***(1 điểm)* **M4**

Danh từ: em bé, H’Mông, Tu Dí, Phù Lá, móng, hổ, quần áo, sân.

Tính từ: Sặc sỡ.

Động từ: chơi đùa.

**II. Viết**: (10 điểm)

**1. Chính tả nghe – viết** (3 điểm)

* + Bài viết chính tả (nghe đọc): 3 điểm (không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, sạch đẹp).Tốc độ đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểm chữ, cỡ chữ;
	+ Trình bày đúng quy định,viết sạch, đẹp: (1 điểm)
	+ Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): (1 điểm)
	+ Cứ mắc 5 lỗi chính tả thông thường trừ 1 điểm (mắc 2-3 lỗi trừ 0,5 điểm). Trừ không quá 2 điểm.

**2. Tập làm văn** (7 điểm):

**Đề bài**: Tả một đồ chơi mà em yêu thích.

- Bài văn đảm bảo các mức như sau:

+ Bài viết đúng dạng văn miêu tả đồ vật, đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài đúng yêu cầu đã học. (2 điểm)

+ Bài viết đảm bảo độ dài từ 12 - 15 câu. Viết câu tương đối đúng ngữ pháp, biết dùng từ, không mắc lỗi chính tả, chữ viết sạch đẹp. (3 điểm)

+ Có sử dụng hình ảnh so sánh trong bài văn miêu tả đồ vật. (2 điểm)

- Các mức điểm khác tùy mức độ sai sót GV ghi điểm cho phù hợp.

*An Lạc, ngày 19 tháng 12 năm 2019*

**Duyệt của TKT Duyệt của BGH Người ra đề**

  **Nguyễn Trần Kiệm**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH AMA KHÊ**Họ và tên:………………......……Lớp: ............. | *Thứ …. ngày …. tháng 12 năm 2019***ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KÌ I** **NĂM HỌC: 2019 - 2020** **MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4** *Thời gian làm bài: 40 phút* |
|  **Điểm** | **Lời phê của giáo viên**…………………………………..………………………………..…………………………………………………………………… |

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

**1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (3 điểm)**

**2. Đọc hiểu văn bản và kiến thức tiếng việt: (7 điểm**)

 Đọc thầm bài vănsauvà trả lời các câu hỏi.

**Bài: Kiến Mẹ và các con**

 Gia đình kiến rất đông. Kiến Mẹ có những chín nghìn bảy trăm con. Tối nào cũng vậy, trong phòng ngủ của các con, Kiến Mẹ vô cùng bận rộn. Kiến Mẹ phải dỗ dành, hôn lên má từng đứa con và nói:

- Chúc con ngủ ngon! Mẹ yêu con.

Cứ như vậy cho đến lúc mặt trời mọc, lũ kiến con vẫn chưa được mẹ hôn hết lượt. Điều đó làm Kiến Mẹ không yên lòng. Thế là, suốt đêm Kiến Mẹ không ngủ để chăm sóc đàn con.

Thấy Kiến Mẹ vất vả quá, bác Cú Mèo đã nghĩ cách để giúp Kiến Mẹ có thời gian nghỉ ngơi. Buổi tối, khi đến giờ đi ngủ, tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn. Sau đó, Kiến Mẹ đến thơm vào má chú kiến con nằm ở hàng đầu tiên. Sau khi được mẹ thơm, chú kiến này bèn quay sang thơm vào má chú kiến bên cạnh và thầm thì :

- Đây là mẹ gửi một cái hôn cho em đấy!

Cứ thế, lần lượt các chú kiến con hôn truyền cho nhau và nhờ thế Kiến Mẹ có thời gian chợp mắt mà vẫn âu yếm được tất cả đàn con.

*(Theo Chuyện của mùa Hạ)*

 ***Khoanh tròn vào chữ cái A, B, C, D đặt trước các câu trả lời đúng sau:***

**Câu 1.***(0,5 điểm)* **Kiến Mẹ có bao nhiêu đứa con?**

A. Chín nghìn bảy trăm con.

B. Bảy nghìn chin trăm con.

C. Kiến có rât nhiều con.

D. Kiến Mẹ có hàng vạn con.

**Câu 2.***(0,5 điểm)* **Mỗi buổi tối Kiến Mẹ thường làm gì trong phòng ngủ của các con?**

A. Đếm lại cho đủ những đứa con yêu.

B. Kể chuyện cổ tích và ru cho các con ngủ.

C. Dỗ dành và hôn lên má từng đứa con.

D. Đắp chăn cho từng đứa con yêu.

**Câu 3.***(0,5 điểm)* **Điều gì làm cho Kiến Mẹ không yên lòng và suốt đêm không được nghỉ?**

A.Chờ các con đi kiếm ăn ở xa trở về đầy đủ.

B.Mỗi tối, Kiến Mẹ không thể ôm các con ngủ.

C.Khó lòng đếm xuể chín nghìn bảy trăm đứa con.

D. Cho đến lúc mặt trời mọc vẫn chưa hôn hết được các con.

**Câu 4.***(0,5 điểm)***Bác Cú Mèo đã nghĩ ra cách gì để Kiến Mẹ được nghỉ ngơi?**

A.Chú Kiến anh sẽ hằng ngày thay mẹ hôn các em để mẹ nghỉ ngơi.

B. Kiến mẹ chỉ cần mỗi tối vào đắp chăn và nhìn cho các con ngủ.

C. Kiến Mẹ chỉ hôn một con ở đầu và cứ thế các con hôn nhau thay mẹ.

D. Bác Cú Mèo sẽ làm thay công việc hằng ngày của Kiến Mẹ .

**Câu 5.***(0,5 điểm)***Các từ nói lên ý chí và nghị lực của con người:**

A. Quyết chí, quyết tâm, bền gan, khó khăn.

B. Quyết chí, quyết tâm, bền gan, bền chí.

C. Quyết chí, gian truân, bền gan, bền chí. .

D. Quyết chí, quyết tâm, bền gan, gian nan.

**Câu 6.***(0,5 điểm)***Vị ngữ trong câu *“Tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.”* là những từ ngữ:**

A. Nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.

B. Lũ kiến con đều lên giường nằm.

C. Đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.

D. Lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xắn.

**Câu 7.***(1 điểm)***Em hãy đặt tên khác cho câu chuyện này?**

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

**Câu 8.***(1 điểm)* **Qua bài đọc trên, em hãy viết vài dòng nói lên suy nghĩ của em về mẹ mình.**

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

**Câu 9.***(1 điểm)* **Viết một câu kể *Ai thê nào* dùng để miêu tả đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của người hoặc vật.**

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

**Câu 10.***(1 điểm)* **Tìm danh từ, tính từ, động từ trong câu văn sau: *“Những em bé H’Mông mắt một mí, những em bé Tu Dí, Phù Lá cổ đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước sân.”***

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………...